

<table border="1"> <tr> <td></td> <td></td> <td></td> <td>kg</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </table>				kg				<p>+ Nhận xét về mối quan hệ của các đơn vị đo trong bảng</p> <p>- GV chốt</p> <p>+ Mỗi đơn vị đo khối lượng đều gấp 10 lần đơn vị bé hơn liền nó.</p> <p>- HS đọc đồng thanh bảng đơn vị đo khối lượng</p>
			kg					
<p><b>3. Hoạt động thực hành: (20p)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết được tên gọi, mối quan hệ của các đơn vị đo, đổi được cá đơn vị đo..</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p>								
<p><b>Bài 1:</b> Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>Bài 2:</b> Tính.(chọn 2 phép tính)</p> <p>- GV thu vở, nhận xét, đánh giá 5-7 bài</p> <p>- Yêu cầu các HS đã làm xong trước hoàn thành hết BT2</p> <p><b>Bài 3:</b> &gt; ; &lt; ; = .</p> <p>- Chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>Bài tập chờ (Bài 4) dành cho các HS hoàn thành sớm</b></p> <p><b>4, HĐ ứng dụng (1p)</b></p> <p><b>5. HĐ sáng tạo (1p)</b></p>	<p><b>Cá nhân- Cặp đôi- Lớp</b></p> <p>- 1 hs đọc đề bài.</p> <p>- HS làm bài cá nhân – Chia sẻ nhóm 2– Chia sẻ trước lớp</p> <p><b>- HS làm cá nhân- Chia sẻ trước lớp</b></p> <p>Đáp án:</p> <p><math>380\text{ g} + 195\text{ g} = 575\text{ g}</math></p> <p><math>928\text{ dag} - 274\text{ dag} = 654\text{ dag}</math></p> <p><b>- HS làm cá nhân - Nhóm 2 –Lớp</b></p> <p><math>5\text{ dag} = 50\text{ g}</math>     <math>4\text{ tạ } 30\text{ kg} &gt; 4\text{ tạ } 3\text{ kg}</math></p> <p><math>8\text{ tấn} &lt; 8100\text{ kg}</math>; <math>3\text{ tấn} 500\text{ kg} = 3500\text{ kg}</math></p> <p>- HS làm vào vở Tự học</p> <p>Đáp án:</p> <p>Có tất cả số ki-lô-gam bánh, kẹo là:</p> <p><math>4 \times 150 + 2 \times 200 = 1000\text{ (g)}</math></p> <p>Đổi <math>1000\text{ g} = 1\text{ kg}</math></p> <p>Đáp số: 1 kg</p> <p>- Ghi nhớ bảng đơn vị đo khối lượng</p> <p>- Tìm các bài toán cùng dạng trong sách Toán buổi 2 để làm</p>							

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

---

---

## TẬP LÀM VĂN

### CÓT TRUYỆN

#### I. MỤC TIÊU:

##### **1. Kiến thức**

- Hiểu thế nào là cốt truyện và ba phần cơ bản của cốt truyện: mở đầu, diễn biến, kết thúc (ND Ghi nhớ).

##### **2. Kỹ năng**

- Bước đầu biết sắp xếp các sự việc chính cho trước thành cốt truyện Cây khế và luyện tập kể lại truyện đó (BT mục III).

##### **3. Thái độ**

- Tích cực, tự giác học bài

##### **4. Góp phần phát triển NL:**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ,...

#### II. CHUẨN BỊ:

##### **1. Đồ dùng**

- GV:- Giấy khổ to+ bút dạ.

- Hai bộ băng giấy – mỗi bộ gồm 6 băng giấy viết các sự việc ở bài 1.

- HS: Vở BT, SGK.

##### **2. Phương pháp, kỹ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi, khăn trải bàn

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động:(5p)</b> Gọi HS kể lại một câu chuyện đã nghe, đã đọc.	- 1 HS kể
<b>2. Nhận diện đặc điểm loại văn:(10p)</b> * <b>Mục tiêu:</b> HS hiểu được cấu tạo của cốt truyện gồm 3 phần cơ bản. * <b>Cách tiến hành:</b>	
<b>Bài 1:</b> Ghi lại những sự việc chính trong truyện “ Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” + Theo em thế nào là sự việc chính?  - Yêu cầu HD làm việc theo nhóm 4 theo kỹ thuật khăn trải bàn: ghi lại những sự việc chính trong truyện “Dế Mèn	<b>Cá nhân- Nhóm-Lớp</b> - 1 HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  + Sự việc chính là những sự việc quan trọng, quyết định diễn biến câu chuyện mà khi thiếu nó câu chuyện không còn đúng nội dung và hấp dẫn nữa. - HD làm việc theo nhóm 4 dưới sự điều hành của nhóm trưởng + Sự việc 1: Dế Mèn gặp Nhà Trò ngồi

---

---

bệnh vực kẻ yếu”, GV đi giúp đỡ từng nhóm. Nhắc nhở HS chỉ ghi một sự việc bằng một câu.

- Các nhóm xong trước báo cáo kết quả, dưới sự điều hành của TBHT

- GV tóm tắt lại các sự việc

**Bài 2:**

+ Chuỗi các sự việc như bài 1 được gọi là cốt truyện của truyện Dế Mèn bênh vực kẻ yếu. Vậy cốt truyện là gì?

**Bài 3:**

+ Sự việc 1 cho em biết điều gì?

+ Sự việc 2, 3, 4 kể lại những chuyện gì?

+ Sự việc 5 nói lên điều gì?

**- Kết luận:**

+ Sự việc khơi nguồn cho những sự việc khác là phần mở đầu của truyện.

+ Các sự việc chính kế tiếp theo nhau nói lên tính cách nhân vật, ý nghĩa của truyện là phần diễn biến của truyện.

+ Kết quả của các sự việc ở phần mở đầu và phần chính là phần kết thúc của truyện

+ Nêu cấu tạo của một cốt truyện?

**\* Ghi nhớ:**

**3. Thực hành: (20p)**

\* **Mục tiêu:** HS biết sắp xếp sự việc thành một câu chuyện, kể lại được câu chuyện

\* **Cách tiến hành:**

**Bài 1:** Truyện cổ tích *Cây khế* bao gồm các sự việc chính sau. Hãy sắp xếp các sự việc chính sau thành cốt truyện..

**Bài 2:** Dựa vào cốt truyện, kể lại truyện *Cây khế*.

khóc bên tảng đá.

+ Sự việc 2: Dế Mèn gạn hỏi, Nhà Trò kể lại tình cảnh khốn khó bị bọn Nhện ức hiếp và đòi ăn hiếp.

+ Sự việc 3: Dế Mèn phẫn nộ cùng Nhà Trò đi đến chỗ mai phục của bọn nhện.

+ Sự việc 4: Gặp bọn nhện, Dế Mèn ra oai, lên án sự nhẫn tâm của chúng, bắt chúng phá vòng vây hãm Nhà Trò.

+ Sự việc 5: Bọn nhện sợ hãi phải nghe theo, Nhà Trò được tự do.

**- Cá nhân- Lớp**

+ Cốt truyện là một chuỗi sự việc làm nòng cốt cho diễn biến của truyện.

**Nhóm 2 -Lớp**

+ Sự việc 1 nêu nguyên nhân Dế Mèn bênh vực Nhà Trò.

+ Sự việc 2, 3, 4 kể lại Dế Mèn đã bênh vực Nhà Trò như thế nào?

+ Sự việc 5 nói lên kết quả của câu chuyện

+ Có 3 phần: phần mở đầu, phần diễn biến, phần kết thúc.

- 2 HS đọc ghi nhớ.

**Nhóm 2 -Lớp**

- HS thảo luận cặp đôi và sắp xếp các sự việc bằng cách đánh dấu các sự việc theo số thứ tự- Chia sẻ trước lớp

Đ/a: 1b – 2d – 3a – 4c – 5e – 6g.

**Cá nhân - Nhóm- Lớp**

<p>- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>- TBHT điều khiển kể chuyện dưới sự hỗ trợ của GV:</p> <p>- Tổ chức cho HS thi kể.</p> <p>+ Lần 1: Thi kể bằng cách kể lại đúng các sự việc đã sắp xếp.</p> <p>+ Lần 2: Thi kể bằng cách thêm bớt một số câu văn, hình ảnh, lời nói để câu chuyện thêm hấp dẫn, sinh động.</p> <p>- Nhận xét, khen/ động viên.</p> <p><b>4. HĐ ứng dụng (1p)</b></p> <p><b>5. HĐ sáng tạo (1p)</b></p>	<p>- HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS tập kể lại truyện trong nhóm dưới sự điều hành của nhóm trưởng</p> <p>- HS thi kể, HS nhận xét, bình chọn bạn kể đúng, hay.</p> <p>- Kể lại câu chuyện <i>Cây khế</i> cho người thân nghe</p> <p>- Kể lại chuyện <i>Cây khế</i> bằng lời của người anh.</p>
--	--

### **ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

### **KHOA HỌC (VNEN)**

#### **BẠN ĂN NHƯ THẾ NÀO ĐỂ ĐỦ CHẤT DINH DƯỠNG CHO CƠ THỂ (T1)**

.....

.....

.....

### **KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**

#### **TẠI SAO CẦN ĂN PHỐI HỢP ĐẠM ĐỘNG VẬT VÀ ĐẠM THỰC VẬT?**

#### **I. MỤC TIÊU:**

##### **1. Kiến thức**

- Biết được cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật để cung cấp đầy đủ chất cho cơ thể.
- Nêu ích lợi của việc ăn cá: đạm của cá dễ tiêu hơn đạm của gia súc, gia cầm.

##### **2. Kỹ năng**

- Xác định được các nhóm thức ăn có chứa đạm động vật, đạm thực vật.

##### **3. Thái độ**



- GD HS ý thức ăn uống hợp vệ sinh, đủ dinh dưỡng

#### 4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác.

### II. CHUẨN BỊ :

#### 1. Đồ dùng

- GV: - Các hình minh hoạ ở trang 18, 19 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

- Pho- to phóng to bảng thông tin về giá trị dinh dưỡng của một số thức ăn chứa chất đạm.

- HS: Vở, sgk.

#### 2. Phương pháp, kĩ thuật

- Quan sát, hỏi đáp, thực hành thí nghiệm, thảo luận nhóm, trò chơi.

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### 1. Khởi động (5p)

- Tại sao cần ăn đa dạng thức ăn và thay đổi món thường xuyên?

- GV chốt, dẫn vào bài mới

- HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung

#### 2. Bài mới: 30)

\* **Mục tiêu:** - Biết được cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật để cung cấp đầy đủ chất cho cơ thể.

- Nêu ích lợi của việc ăn cá

#### \* Cách tiến hành

##### a. *Tìm hiểu bài:*

**HĐ1: Trò chơi: “Kể tên những món ăn chứa nhiều chất đạm”.**

- Chia lớp thành 2 đội: Mỗi đội cử 1 trọng tài giám sát đội bạn.

- Thành viên trong mỗi đội nối tiếp nhau lên bảng ghi tên các món ăn chứa nhiều chất đạm. (Lưu ý mỗi HS chỉ viết tên 1 món ăn)

- GV cùng trọng tài công bố kết quả của 2 đội.

- Khen đội thắng cuộc.

- GV chuyển hoạt động: Những thức ăn chứa nhiều chất đạm đều có nhiều chất bổ dưỡng. Vậy những món ăn nào vừa cung cấp đạm động vật vừa cung cấp đạm thực vật và chúng ta phải ăn chúng như thế nào. Chúng ta cùng tìm hiểu.

**HĐ2: Tại sao cần ăn phối hợp đạm động vật và đạm thực vật.**

- GV yêu cầu cả lớp cùng đọc lại danh sách các món ăn chứa nhiều chất đạm

- HS chơi trò chơi theo 2 đội

- HS lên bảng viết tên các món ăn.

- 2 HS nối tiếp nhau đọc to trước lớp, HS dưới lớp đọc thầm theo.

do các em lập nên qua trò chơi và chỉ ra các món ăn nào chứa nhiều đạm ĐV và chứa đạm TV.

- Chia nhóm HS.
- Yêu cầu các nhóm nghiên cứu bảng thông tin vừa đọc, các hình minh hoạ trong SGK và trả lời các câu hỏi sau:
  - + *Những món ăn nào vừa chứa đạm động vật, vừa chứa đạm thực vật?*
  - + *Tại sao không nên chỉ ăn đạm động vật hoặc chỉ ăn đạm thực vật?*

+ *Vì sao chúng ta nên ăn nhiều cá?*

- **Kết luận:** Ăn kết hợp cả đạm động vật và đạm thực vật sẽ giúp cơ thể có thêm những chất dinh dưỡng bổ sung cho nhau và giúp cho cơ quan tiêu hoá hoạt động tốt hơn. Chúng ta nên ăn thịt ở mức vừa phải, nên ăn cá nhiều hơn thịt, tối thiểu mỗi tuần nên ăn ba bữa cá....

#### **4. Hoạt động ứng dụng (1p)**

- Tại sao không nên chỉ ăn đạm động vật hoặc chỉ ăn đạm thực vật?

#### **5. Hoạt động sáng tạo (1p)**

- Chia nhóm và tiến hành thảo luận dưới sự điều hành của nhóm trưởng
- TBHT điều khiển các nhóm báo cáo:

+ *Đậu kho thịt, lẩu cá, thịt bò xào rau cải, tôm nấu bóng, canh cua, ...*

+ *Nếu chỉ ăn đạm động vật hoặc đạm thực vật thì sẽ không đủ chất dinh dưỡng cho hoạt động sống của cơ thể. Mỗi loại đạm chứa những chất bổ dưỡng khác nhau.*

+ *Chúng ta nên ăn nhiều cá vì cá là loại thức ăn dễ tiêu, trong chất béo của cá có nhiều a- xít béo không no có vai trò phòng chống bệnh xơ vữa động mạch.*

- HS liên hệ việc ăn uống của bản thân hàng ngày và cách điều chỉnh chế độ ăn cho có đủ các loại đạm

- HS nêu

- Sưu tầm tranh ảnh về ích lợi của việc dùng muối i- ốt trên báo hoặc tạp chí.

- Hãy nêu cách nấu một món ăn vừa chứa đạm ĐV, vừa chứa đạm TV.

### **ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

.....

.....

.....

**Thứ sáu ngày 28 tháng 9 năm 2018**

### **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

### **LUYỆN TẬP VỀ TỪ LÁY VÀ TỪ GHÉP**

## I. MỤC TIÊU:

### **1. Kiến thức**

- Qua luyện tập, bước đầu nắm được hai loại từ ghép (có nghĩa tổng hợp, có nghĩa phân loại) – BT1, BT2.

-Bước đầu nắm được 3 nhóm từ láy (giống nhau ở âm đầu, vần, cả âm đầu và vần) – BT3.

- Cùng cố khái niệm từ ghép và từ láy, biết tạo thành từ ghép đơn giản

### **2. Kỹ năng**

- Nhận biết được từ ghép và láy trong câu trong bài, bước đầu phân biệt từ ghép có nghĩa phân loại và tổng hợp

### **3. Thái độ**

- Thông qua bài 3, giáo dục HS tính mạnh dạn, tự tin.

### **4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo

## II. CHUẨN BỊ:

### **1. Đồ dùng**

- GV:- Bảng phụ, giấy khổ to kẻ sẵn bảng BT 2, BT 3, bút dạ.

- Từ điển Tiếng Việt (Nếu có) hoặc phô tô vài trang cho nhóm HS.

- HS: Vở BT, bút, ..

### **2. Phương pháp, kỹ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ, ...

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động (5p)</b> - Lấy VD 2 từ ghép, 2 từ láy - GV nhận xét	-2 HS lên bảng viết- Lốp viết bảng con - HS đối chéo bảng để KT
<b>2. Thực hành:(30p)</b> * <b>Mục tiêu:</b> Nhận biết được từ ghép, từ láy trong câu, đoạn văn, xác định được mô hình cấu tạo của từ ghép, từ láy... * <b>Cách tiến hành:</b>	
<b>Bài 1:</b> So sánh hai từ ghép sau: Bánh trái và bánh rán - Tổ chức cho hs thảo luận theo nhóm đôi.  + Lấy lấy VD về từ ghép TH và PL (HS M3+M4) <b>Bài 2:</b> Viết từ ghép đã cho vào bảng phân loại từ ghép ; (Tìm 3 từ ghép có nghĩa phân loại, 3 từ ghép có nghĩa tổng hợp )	<b>Nhóm 2 -Lốp</b> - 1 hs đọc đề bài. - Nhóm 2 hs thảo luận-Chia sẻ trước lớp - TBHT điều khiển các nhóm báo cáo +Từ <b>bánh trái</b> có nghĩa tổng hợp. +Từ <b>bánh rán</b> có nghĩa phân loại.  <b>Nhóm 4 -Lốp</b> - 1 hs đọc đề bài. - Hs làm bài theo nhóm 4, trình bày kết quả

<p>- Chữa bài, nhận xét, đặt câu hỏi củng cố bài: + <i>Tại sao xếp xe đạp vào TG phân loại?</i> + <i>Tại sao xếp màu sắc vào TG tổng hợp</i></p> <p><b>Bài 3:</b> Xếp từ các láy vào nhóm thích hợp.</p> <p>- GV đặt câu hỏi chốt: + <i>Vậy có mấy loại từ láy?</i></p> <p>- GD hs mạnh dạn, tự tin qua hình ảnh cây "nhút nhát"</p> <p><b>4. HĐ ứng dụng (1p)</b> <b>5. HĐ sáng tạo (1p)</b></p>	<p>Từ ghép phân loại</p>	<p>Từ ghép tổng hợp</p>
	<p>Đương ray, xe đạp, tàu hỏa, xe điện, máy bay,</p>	<p>Ruộng đồng, làng xóm, núi non, gò đồng, bờ bãi, hình dạng, màu sắc,</p>

  

<p>Từ láy có hai tiếng giống nhau ở âm đầu</p>	<p>Từ láy có hai tiếng giống nhau ở vần</p>	<p>Từ láy có hai tiếng giống nhau ở cả âm đầu và vần</p>
<p>nhút nhát</p>	<p>lạt xạt</p>	<p>Rào rào, he hé</p>

+ *Vì xe đạp có nghĩa chỉ riêng một loại xe*  
+ *Vì màu sắc có nghĩa chỉ chung các loại màu*

**Cá nhân – Lớp**  
- 1 hs đọc đề bài.

- HS làm bài vào vở- Chia sẻ lớp

+ *Có 3 loại: Láy âm đầu, láy vần, láy cả âm đầu và vần*

- Nêu lại các tiểu loại TG và TL  
- Lấy thêm VD về các tiểu loại từ láy

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.....

.....

.....

**TOÁN**

***Tiết 20: GIÂY, THẾ KỶ***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Có ý niệm về giây - thế kỷ.
- Biết mối quan hệ giữa giây và phút, giữa thế kỷ và năm.

**2. Kỹ năng**

- Quy đổi được các đơn vị dựa vào mối quan hệ.
- Biết xác định một năm cho trước thuộc thế kỷ nào.

**3. Thái độ**





- Biết tôn trọng thời giờ.
  - Yêu kính BH, tự hào dân tộc
- 4. Góp phần phát triển các NL**
- NL tự học, làm việc nhóm, tính toán
  - \* Bài tập cần làm BT1, BT2(a,b).

## **II. CHUẨN BI:**

### **1. Đồ dùng**

- GV:- Một chiếc đồng hồ thật, loại có cả ba kim giờ, phút, giây và có các vạch chia theo từng phút.
- Vẽ sẵn trục thời gian như SGK lên bảng phụ và giấy khổ to.
- HS: Vở BT, bút, sgk1.

### **2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập
- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động: (5p)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi trò chơi Chuyện điện</li> <li>- Nêu tên các đơn vị đo khối lượng đã học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cùng chơi dưới sự điều hành của TBHT</li> </ul>
<p><b>2. Hình thành kiến thức mới: (15p)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS làm quen với đơn vị đo thời gian và mối quan hệ của chúng.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>a. Giới thiệu về giây.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv giới thiệu kim giây trên mặt đồng hồ. Yêu cầu HS làm việc nhóm 2</li> </ul> <p>+ <i>Khoảng thời gian kim giờ đi từ một số nào đó đến số liền ngay sau đó là bao nhiêu giờ?</i></p> <p>+ <i>Khoảng thời gian kim phút đi từ một vạch đến vạch liền ngay sau đó là bao nhiêu phút?</i></p> <p>+ <i>một giờ bằng bao nhiêu phút?</i></p> <p>+ <i>Khoảng thời gian kim giây đi từ một vạch nào đó đến vạch liền ngay sau đó là bao nhiêu giây?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho hs ước lượng thời gian đứng lên, ngồi xuống xem là bao nhiêu giây?</li> </ul> <p><b>b. Giới thiệu về thế kỉ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị đo lớn hơn năm là thế kỉ.</li> <li>1 thế kỉ = 100 năm.</li> <li>- Gv giới thiệu về thế kỉ thứ nhất.</li> </ul>	<p><b>Nhóm – Lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs theo dõi.</li> <li>- Hs quan sát sự chuyển động của kim đồng hồ, thảo luận nhóm 4 các câu hỏi và chia sẻ trước lớp</li> <li>+ <i>Kim giờ đi từ 1 số đến số tiếp liền sau là 1 giờ.</i></li> <li>+ <i>Là 1 phút</i></li> <li>+ <i>1 giờ = 60 phút.</i></li> <li>+ <i>Là 1 giây</i></li> <li>- Hs theo dõi, lấy ví dụ thực hành.</li> <li>- Hs đếm khoảng thời gian.</li> <li>- Hs nêu lại.</li> </ul>

<p>+Năm 1975 thuộc thế kỉ nào? +Người ta dùng chữ số La Mã để ghi kí hiệu thế kỉ</p>	<p>+Thế kỉ 20</p>
<p><b>3. Hoạt động thực hành:</b> (18p) * <b>Mục tiêu:</b> HS biết áp dụng đổi được các đơn vị đo thời gian. * <b>Cách tiến hành:</b></p>	
<p><b>Bài 1:</b> Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - Tổ chức cho hs nêu miệng kết quả. (các ý không làm 7 phút =...giây; 9 thế kỉ=...năm ; 1/5 thế kỉ = ..năm ) - Gv chốt lại đáp án</p> <p><b>Bài 2:</b> a/ Bác Hồ sinh năm 1890, Bác Hồ sinh vào thế kỉ nào? b/ Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước năm 1911, Bác Hồ ra ....vào thế kỉ nào? c/Bà Triệu lãnh đạo khởi nghĩa chống quân Đông Ngô năm 248. Năm đó thuộc thế kỉ nào ? - Gv chữa bài, nhận xét. - GD lòng yêu kính BH, tự hào truyền thống dân tộc.</p> <p><b>Bài 3:</b></p>	<p>- Cá nhân- Chia sẻ lớp</p> <p>- Hs đọc yêu cầu đề, làm việc nhóm 2 và chia sẻ trước lớp</p> <p>+ năm 1890 thuộc thế kỉ 19</p> <p>+ năm 1911 thuộc thế kỉ 20</p> <p>+ năm 1945 thuộc thế kỉ 20</p> <p>+ năm 248 thuộc thế kỉ 3</p> <p>- Cá nhân-Lớp</p> <p>Đáp án: Năm 1010 thuộc thế kỉ 11 Đến nay là 2007 - 1010 = 997 năm Năm 938 thuộc thế kỉ 10</p>
<p><b>4. HĐ ứng dụng (1p)</b></p>	<p>- Làm các bài tập liên quan trong sách Toán buổi 2</p>
<p><b>5. HĐ sáng tạo (1p)</b></p>	<p>- Nêu VD chứng tỏ 1 giây là khoảng thời gian rất dài.</p>

## ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

## TẬP LÀM VĂN LUYỆN TẬP XÂY DỰNG CỐT TRUYỆN

### I. MỤC TIÊU: